

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG**  
**SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	<b>13 - 31</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>32</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-CT.UB ngày 21 tháng 04 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp Xi măng Cần Thơ trực thuộc Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1800553319 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 17 tháng 06 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp: 40.000.000.000 VND

Số lượng cổ phần: 4.000.000 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Số vốn góp (VND)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>
Thái Minh Thuyết	600.000	6.000.000.000	15
Cổ đông khác	3.400.000	34.000.000.000	85
<b>Cộng</b>	<b>4.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Điện thoại : (0710) 3.859.899

Fax : (0710) 3.832.297

E\_mail : ximangcantho@vnn.vn

Website : www.ximangcantho.vn

Mã số thuế : 1800553319

*Các đơn vị trực thuộc:*

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp đầu tư xây dựng và đóng tàu	Tổ 4, ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ – Nhà máy sản xuất hơi kỹ nghệ CANTCIMEX	Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Áng Sơn	190/1 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

*Công ty con:*

– Tên công ty : Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ Hậu Giang

Địa chỉ: Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Vốn điều lệ: 160.000.000.000 VND

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%

Quyền biểu quyết lợi ích của Công ty mẹ: 100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Bất động sản CANTCIMEX  
Địa chỉ: Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.  
Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND  
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 90%  
Quyền biểu quyết lợi ích của Công ty mẹ: 90%
- Tên công ty : Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên  
Địa chỉ: Văn phòng giao dịch: Km 8, Ấp 3, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.  
Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VND  
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 60%  
Quyền biểu quyết lợi ích của Công ty mẹ: 60%

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260: 1997.
- Xuất khẩu xi măng các loại. Nhập khẩu: Thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng.
- Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư. Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ.
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương).
- Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp.
- Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền. Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).
- Sản xuất kinh doanh phôi thép, thép, quặng sắt và sơn các loại. Sản xuất kinh doanh: Trảng thạch (Feslpat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block, gạch các loại. Khai thác kinh doanh cát, đá xây dựng. Đầu tư tài chính; Bốc dỡ hàng hóa; Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng cấp IV; Tư vấn lập dự án xây dựng. Mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại.
- Kinh doanh que hàn kỹ thuật, thiết bị cơ khí. Sản xuất kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 06 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Chủ tịch	04 tháng 05 năm 2009	-
Ông Trần Kỳ Xiết	Thành viên	04 tháng 08 năm 2010	-
Bà Nguyễn Thị Út Em	Thành viên	24 tháng 07 năm 2010	-
Ông Lê Hoàng Kha	Thành viên	07 tháng 09 năm 2010	-
Ông Trần Minh Quang	Thành viên	04 tháng 05 năm 2009	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Tấn Ngọc	Trưởng ban	04 tháng 08 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong	Thành viên	21 tháng 03 năm 2010	-
Ông Lê Phúc Thịnh	Thành viên	10 tháng 02 năm 2011	-

***Ban điều hành, quản lý***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Tổng Giám đốc	22 tháng 04 năm 2004	-
Ông Tạ Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 05 năm 2004	-
Ông Trần Kỳ Xiết	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 11 năm 2006	-
Ông Lê Hoàng Kha	Kế toán trưởng	12 tháng 09 năm 2009	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

**Xác nhận của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng quản trị đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Hội đồng quản trị

**Thái Minh Thuyết**  
**Chủ tịch**

Ngày \_\_ tháng 8 năm 2011

Số: ..../2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 12 tháng 7 năm 2011, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)  
Chi nhánh Cần Thơ**

---

**Nguyễn Minh Trí - Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0098/KTV

---

**Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1242/KTV

TP. Cần Thơ, ngày ... tháng 8 năm 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>99,569,048,257</b>	<b>110,018,592,589</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>3,133,121,937</b>	<b>16,366,508,499</b>
1. Tiền	111		3,133,121,937	8,666,508,499
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	7,700,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>148,018,337</b>	<b>6,505,510,085</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	808,580,085	6,707,810,085
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(660,561,748)	(202,300,000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>77,620,974,436</b>	<b>67,961,718,591</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	72,593,093,462	68,509,959,030
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	1,076,796,326	716,420,126
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	5,357,090,723	103,372,885
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(1,406,006,075)	(1,368,033,450)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>15,287,484,808</b>	<b>12,222,696,980</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	15,287,484,808	12,222,696,980
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3,379,448,739</b>	<b>6,962,158,434</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	285,805,479	910,244,200
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		198,662,265	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	1,112,199,410	262,045,402
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	1,782,781,585	5,789,868,832

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>109,450,582,122</b>	<b>93,554,498,238</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16,351,684,612</b>	<b>17,419,438,939</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	13,535,902,272	14,569,024,503
<i>Nguyên giá</i>	222		37,583,484,837	37,001,666,656
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(24,047,582,565)	(22,432,642,153)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	232,661,795	267,293,891
<i>Nguyên giá</i>	228		408,031,906	408,031,906
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(175,370,111)	(140,738,015)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	2,583,120,545	2,583,120,545
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>92,363,907,447</b>	<b>74,878,983,771</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	84,837,766,137	67,312,842,461
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	5,347,894,510	5,347,894,510
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	2,178,246,800	2,218,246,800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>734,990,063</b>	<b>1,256,075,528</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	734,990,063	1,255,875,528
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	200,000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>209,019,630,379</b>	<b>203,573,090,827</b>

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>100,413,505,879</b>	<b>94,504,884,203</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>100,319,872,879</b>	<b>94,504,884,203</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	93,642,419,331	87,096,509,353
2. Phải trả người bán	312	V.20	4,581,671,738	5,535,811,047
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	101,251,611	20,436,425
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	6,426,320	670,691,640
5. Phải trả người lao động	315	V.23	469,226,412	897,617,117
6. Chi phí phải trả	316	V.24	949,482,759	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	459,225,948	406,132,295
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	110,168,760	(122,313,674)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>93,633,000</b>	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		93,633,000	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>108,606,124,500</b>	<b>109,068,206,624</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.27	<b>108,603,624,500</b>	<b>109,065,706,624</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	40,000,000,000	40,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	33,450,000,000	33,450,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.27	571,183,239	571,183,239
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	13,917,666,843	13,917,666,843
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	2,221,399,458	2,221,399,458
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	18,443,374,960	18,905,457,084
10. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
11. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>2,500,000</b>	<b>2,500,000</b>
1. Nguồn kinh phí	432		2,500,000	2,500,000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>209,019,630,379</b>	<b>203,573,090,827</b>
			(0)	-

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại:			-	-
Dollar Mỹ (USD)			961.24	740.28
Dollar Úc (AUS)			-	-
Đồng Won (WON)			-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

Cần Thơ, ngày 12 tháng 07 năm 2011

---

**Trần Thị Thanh Tâm**  
Người lập biểu

---

**Lê Hoàng Kha**  
Kế toán trưởng

---

**Thái Minh Thuyết**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	114,497,308,635	120,129,004,677
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	10,400,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	114,497,308,635	120,118,604,677
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	97,178,644,802	100,299,949,674
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17,318,663,833	19,818,655,003
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	242,412,016	541,091,198
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8,150,631,005	4,174,033,470
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7,594,264,297	1,978,919,404
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4,477,633,408	4,896,269,266
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2,239,363,353	2,892,739,151
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,693,448,083	8,396,704,314
11. Thu nhập khác	31	VI.7	70,714,372	28,745,364
12. Chi phí khác	32	VI.8	141,726,194	5,684,255
13. Lợi nhuận khác	40		(71,011,822)	23,061,109
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,622,436,261	8,419,765,423
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	656,513,890	2,104,941,356
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1,965,922,371</u>	<u>6,314,824,067</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>491</u>	<u>1,579</u>

Cần Thơ, ngày 12 tháng 07 năm 2011

Trần Thị Thanh Tâm  
Người lập biểu

Lê Hoàng Kha  
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		121,332,253,746	121,964,221,854
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(113,135,002,521)	(113,691,680,293)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1,348,361,401)	(3,400,231,557)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(6,898,454,121)	(2,294,685,404)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(2,725,826,625)	(3,197,272,644)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7,213,027,590	423,500,000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7,198,735,000)	(3,074,060,402)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(2,761,098,332)</b>	<b>(3,270,208,446)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1,181,818,182)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	16,880,602
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2,330,100,000)	(7,500,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8,327,431,717	10,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(16,644,619,947)	(8,967,578,500)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		175,000,000	7,000,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(10,472,288,230)</b>	<b>(632,516,080)</b>

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	900,000,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>900,000,000</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(13,233,386,562)</b>	<b>(3,002,724,526)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>16,366,508,499</b>	<b>8,376,733,095</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	V.1	<b><u>3,133,121,937</u></b>	<b><u>5,374,008,569</u></b>

Cần Thơ, ngày 12 tháng 07 năm 2011

\_\_\_\_\_  
**Trần Thị Thanh Tâm**  
 Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Lê Hoàng Kha**  
 Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Thái Minh Thuyết**  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Phụ lục 1

Đơn vị tính: VND

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Vốn khác của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	40,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	8,107,962,516	2,221,399,458	12,165,681,090	96,516,226,303
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	14,040,637,765	14,040,637,765
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	5,809,704,327	-	(7,300,861,771)	(1,491,157,444)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>33,450,000,000</b>	<b>571,183,239</b>	<b>13,917,666,843</b>	<b>2,221,399,458</b>	<b>18,905,457,084</b>	<b>109,065,706,624</b>
Số dư đầu năm nay	40,000,000,000	33,450,000,000	571,183,239	13,917,666,843	2,221,399,458	18,905,457,084	109,065,706,624
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	1,965,922,371	1,965,922,371
Truy thu thuế TNDN năm 2006, 2007 và 2008	-	-	-	-	-	(1,219,158,727)	(1,219,158,727)
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-	(1,208,845,767)	(1,208,845,767)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>33,450,000,000</b>	<b>571,183,239</b>	<b>13,917,666,843</b>	<b>2,221,399,458</b>	<b>18,443,374,960</b>	<b>108,603,624,500</b>

Cần Thơ, ngày 12 tháng 07 năm 2011

**Trần Thị Thanh Tâm**

Người lập biểu

**Lê Hoàng Kha**

Kế toán trưởng

**Thái Minh Thuyết**

Tổng Giám đốc

**Thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số đơn vị	Điều chỉnh	Số A&C đã điều chỉnh
<b>1. Tổng doanh thu thuần</b>	<b>114,497,308,635</b>	-	<b>114,497,308,635</b>
2. Doanh thu xuất khẩu	114,497,308,635	-	114,497,308,635
<b>5. Giá vốn hàng bán</b>	<b>97,437,714,876</b>	<b>(259,070,074)</b>	<b>97,178,644,802</b>
6. Doanh thu HĐ tài chính	155,103,892	87,308,124	242,412,016
7. Chi phí tài chính	6,996,559,081	1,154,071,924	8,150,631,005
8. Chi phí bán hàng	4,530,433,408	(52,800,000)	4,477,633,408
9. Chi phí quản lý DN	2,241,069,941	(1,706,588)	2,239,363,353
10. Thu nhập khác	510,714,372	(440,000,000)	70,714,372
11. Chi phí khác	30,549,981	111,176,213	141,726,194
<b>12. Thu nhập kế toán trước thuế</b>	<b>3,926,799,612</b>	<b>(1,304,363,351)</b>	<b>2,622,436,261</b>
13. Thu nhập không chịu thuế	-	-	-
14. Thu nhập chịu thuế bổ sung	-	3,619,298	3,619,298
<i>Chi phí không phục vụ SXKD</i>			
<i>Thuế phạt, truy thu</i>		3,619,298	3,619,298
<i>Khấu hao QSD đất</i>			
<b>15. Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>3,926,799,612</b>	<b>(1,300,744,053)</b>	<b>2,626,055,559</b>
16. Thuế TNDN phải nộp kỳ này	980,031,330	(323,517,440)	656,513,890
17. Thuế TNDN truy thu từ 2006 ->2008	1,219,158,727	(1,219,158,727)	-
<b>18. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>2,199,190,057</b>	<b>(1,542,676,167)</b>	<b>656,513,890</b>
<b>Đơn vị đã hạch toán</b>	<b>2,199,190,057</b>		<b>2,199,190,057</b>
<b>Hạch toán bổ sung thuế TNDN</b>	<b>-</b>		<b>(1,542,676,167)</b>
<b>19. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1,727,609,555</b>	<b>238,312,816</b>	<b>1,965,922,371</b>
<b>20. Chi phí thuế TN hoãn lại</b>			-
<b>21. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1,727,609,555</b>	<b>238,312,816</b>	<b>1,965,922,371</b>

# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – kinh doanh.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh: Vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260: 1997. Xuất khẩu xi măng các loại. Nhập khẩu thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư. Kinh doanh bất động sản. Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ. Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương). Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp. Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).
- 4. Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 Công ty có 140 nhân viên đang làm việc ( cuối năm trước là 159 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3



# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 10
Máy móc và thiết bị	06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

## 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

### *Phần mềm máy vi tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 05 năm.

## 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### **9. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí trong năm với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

### **11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

### **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch giữa giá phát hành cổ phiếu so với mệnh giá và chênh lệch giữa giá bán ra so với giá mua vào của cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **13. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

### **14. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## **16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày : 31/12/2010 : 18.932 VND/USD  
30/06/2011 : 20.618 VND/USD

## **17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	824.184.109	991.106.887
Tiền gửi ngân hàng	2.308.937.828	7.675.401.612
Các khoản tương đương tiền	-	7.700.000.000
- Tiền gửi kỳ hạn 01 tuần	-	7.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.133.121.937</u></b>	<b><u>16.366.508.499</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán (*)	797.811.748	3.207.786.375
Đầu tư ngắn hạn khác	10.768.337	3.500.023.710
- Tiền gửi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS)	-	23.710
- Tiền gửi Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam	10.768.337	-
- Tiền gửi có kỳ hạn 1 năm	-	3.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>808.580.085</u></b>	<b><u>6.707.810.085</u></b>

(\*) Chi tiết đầu tư chứng khoán như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty cổ phần chứng khoán Phương Đông (ORS)	-	-	50.000	520.300.000
Công ty cổ phần Vận tải biển và Bất động sản (VSP)	18.300	797.811.748	30.000	984.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

<i>Công ty CP Cơ điện lạnh REE (REE-TPCD)</i>	-	-	200	200.000.000
<i>Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)</i>	-	-	30.000	851.486.375
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)</i>	-	-	40.000	652.000.000
<b>Cộng</b>	<b>18.300</b>	<b>797.811.748</b>	<b>150.200</b>	<b>3.207.786.375</b>

### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(660.561.748)	(202.300.000)
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>(660.561.748)</b>	<b>(202.300.000)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(202.300.000)	(1.586.837.618)
Trích lập dự phòng bổ sung	(458.261.748)	(2.080.214.066)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(660.561.748)</b>	<b>(3.667.051.684)</b>

### 4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
+ Phải thu khách hàng – Xi măng	68.986.402.354	65.166.574.197
- Công ty TNHH Xi Măng Cần Thơ – Hậu Giang	722.768.590	122.506.165
- Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	196.096.722	244.431.143
- Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex	37.504.994	-
- Các khách hàng khác	68.030.032.048	64.799.636.889
+ Phải thu khách hàng – Hơi kỹ nghệ	147.503.404	115.207.136
+ Phải thu khách hàng – Đóng tàu	3.422.319.954	3.191.309.946
+ Phải thu khách hàng – Xăng dầu	36.867.750	36.867.750
<b>Cộng</b>	<b>72.593.093.462</b>	<b>68.509.959.030</b>

Tổng các khoản nợ phải thu tại mọi thời điểm đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng.

### 5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và dân dụng	225.770.126	225.770.126
Công ty TNHH Cơ điện Thái Hưng	145.631.000	145.631.000
Công ty cổ phần cơ khí luyện kim	-	70.723.800
Công ty cổ phần truyền thông Trí Việt	108.000.000	108.000.000
Công ty TNHH Minh Tú	74.250.000	-
Công ty TNHH dịch vụ và du lịch Vòng tròn Việt	363.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	160.145.200	166.295.200
<b>Cộng</b>	<b>1.076.796.326</b>	<b>716.420.126</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bảo hiểm xã hội công nhân viên	15.294.537	4.805.339
Phải thu bảo hiểm xã hội do nộp thừa	-	4.096.046
Công ty TNHH một thành viên Xi Măng Cần Thơ - Hậu Giang	-	78.303.500
Trần Quang Lộc	698.029.761	-
Lê Hữu Tín	4.050.000.000	-
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	530.505.425	-
Lê Văn Tấn	40.000.000	-
Các khoản phải thu khác ( tạm nộp án phí )	23.261.000	16.168.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.357.090.723</u></b>	<b><u>103.372.885</u></b>

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(1.406.006.075)	(1.368.033.450)
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	(477.624.847)	(997.838.880)
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	(882.665.706)	(323.479.049)
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên</i>	(45.715.522)	(46.715.522)
<b>Cộng</b>	<b><u>(1.406.006.075)</u></b>	<b><u>(1.368.033.450)</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.368.033.450)	(1.847.457.889)
Trích lập dự phòng bổ sung	(37.972.625)	(475.358.052)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(1.406.006.075)</u></b>	<b><u>(2.322.815.941)</u></b>

**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	13.992.013.339	10.145.290.962
Công cụ, dụng cụ	74.714.132	68.145.710
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	171.945.597	183.769.857
Thành phẩm	1.042.418.228	1.748.207.944
Hàng hóa	6.393.512	77.282.507
<b>Cộng</b>	<b><u>15.287.484.808</u></b>	<b><u>12.222.696.980</u></b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí nguyên liệu	-	26.855
Chi phí thuê kho	40.000.004	-
Chi phí sửa chữa	62.121.215	202.487.917
Chi phí khác	183.684.260	707.729.428
<b>Cộng</b>	<b><u>285.805.479</u></b>	<b><u>910.244.200</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)**10. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.112.199.410	262.045.402
Thuế nhập khẩu tạm nộp	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.112.199.410</u></b>	<b><u>262.045.402</u></b>

**11. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.782.781.585	5.788.868.832
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	1.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.782.781.585</u></b>	<b><u>5.789.868.832</u></b>

**12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.983.155.306	19.348.978.884	14.694.572.481	974.959.985	37.001.666.656
Mua sắm mới	-	581.818.181	-	-	581.818.181
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.983.155.306</u></b>	<b><u>19.930.797.065</u></b>	<b><u>14.694.572.481</u></b>	<b><u>974.959.985</u></b>	<b><u>37.583.484.837</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.479.001.335	13.953.626.492	6.241.074.094	758.940.232	22.432.642.153
Khấu hao trong kỳ	106.070.251	580.855.514	853.869.751	74.144.896	1.614.940.412
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.585.071.586</u></b>	<b><u>14.534.482.006</u></b>	<b><u>7.094.943.845</u></b>	<b><u>833.085.128</u></b>	<b><u>24.047.582.565</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	504.153.971	5.395.352.392	8.453.498.387	216.019.753	14.569.024.503
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>398.083.720</u></b>	<b><u>5.396.315.059</u></b>	<b><u>7.599.628.636</u></b>	<b><u>141.874.857</u></b>	<b><u>13.535.902.272</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Tăng trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>215.988.406</u></b>	<b><u>192.043.500</u></b>	<b><u>408.031.906</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	131.135.840	9.602.175	140.738.015
Tăng trong kỳ	15.427.746	19.204.350	34.632.096
Khấu hao trong kỳ	15.427.746	19.204.350	34.632.096
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>146.563.586</b>	<b>28.806.525</b>	<b>175.370.111</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	84.852.566	182.441.325	267.293.891
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>69.424.820</b>	<b>163.236.975</b>	<b>232.661.795</b>

### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	-	-	-	-	-
XDCB dở dang	2.583.120.545	-	-	-	2.583.120.545
+ Mua sắm tài sản cố định	2.090.191.000	-	-	-	2.090.191.000
+ Chi phí thiết kế công trình	492.929.545	-	-	-	492.929.545
<b>Cộng</b>	<b>2.583.120.545</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.583.120.545</b>

### 15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH 1 thành viên Xi Măng Cần Thơ-Hậu Giang <sup>(i)</sup>	-	62.516.884.260	-	54.234.370.426
Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex <sup>(ii)</sup>	1.632.088	16.320.881.877	707.847	7.078.472.035
Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên <sup>(iii)</sup>	600.000	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>84.837.766.137</b>		<b>67.312.842.461</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000004 chứng nhận lần đầu ngày 14 tháng 09 năm 2009 và thay đổi lần thứ 2 ngày 13 tháng 12 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH 1 thành viên Xi Măng Cần Thơ-Hậu Giang 160.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 8.282.513.834 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 62.516.884.260 VND, tương đương 39,07% vốn điều lệ (số đầu năm là 54.234.370.426 VND, tương đương 33,9% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH 1 thành viên Xi Măng Cần Thơ-Hậu Giang là 97.483.115.740 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642031000009 chứng nhận lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2010 và thay đổi lần thứ 1 ngày 02 tháng 11 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex 18.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

9.242.409.842 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 16.320.881.877 VND, tương đương 81,6% vốn điều lệ (số đầu năm là 7.078.472.035 VND, tương đương 35,39% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex là 1.679.118.123 VND.

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3602359440 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 07 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên 6.000.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 60% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên.

### 16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Liên doanh Cavico Group Co.,Ltd	33%	33%	5.347.894.510
<b>Cộng</b>			<b>5.347.894.510</b>

### 17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	2.178.246.800	2.178.246.800
- Công ty cổ phần Covesco 6 (*)	2.178.246.800	2.178.246.800
Cho vay dài hạn	-	40.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.178.246.800</b>	<b>2.218.246.800</b>

- (\*) Công ty đầu tư mua 200.000 cổ phiếu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu 15.668 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 215.668 cổ phiếu trong Công ty Cổ phần Covesco 6.

### 18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong Kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	1.116.128.192	-	(424.471.469)	691.656.723
- Vỏ chai oxy	785.442.902	-	(367.681.939)	417.760.963
- Vỏ Arsgon+ Acetylen	24.504.806	-	(11.009.062)	13.495.744
- Thiết bị oxy	232.736.740	-	(36.600.000)	196.136.740
- Nắp đậy sà lan	73.443.744	-	(9.180.468)	64.263.276
Chi phí thuê kho	139.747.336	-	(96.413.996)	43.333.340
<b>Cộng</b>	<b>1.255.875.528</b>	<b>-</b>	<b>(520.885.465)</b>	<b>734.990.063</b>

### 19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>93.642.419.331</b>	<b>87.096.509.353</b>
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (a)	58.704.860.083	64.004.409.315
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt (b)	34.937.559.248	23.092.100.038

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>93.642.419.331</u></b>	<b><u>87.096.509.353</u></b>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với hạn mức 65.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản.

(b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với hạn mức 20.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	87.096.509.353
Số tiền vay phát sinh	114.611.622.334
Kết chuyển từ vay dài hạn	-
Số tiền vay đã trả	<u>(108.065.712.356)</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>93.642.419.331</u></b>

**20. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ	1.627.494.550	1.985.255.500
Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex	39.611.352	90.037.879
Công ty cổ phần sản xuất thương mại Quang Tiến	785.858.700	1.010.450.925
Công ty cổ phần Khoáng sản Hiệp Lực	487.575.000	-
Công ty cổ phần Bao bì Hà Tiên	301.150.850	401.253.600
Công ty cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	1.081.399.936	1.302.843.883
Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng	196.096.494	199.923.259
Công ty cổ phần xây dựng Tây Nam Bộ	-	147.000.000
Các nhà cung cấp khác	<u>62.484.856</u>	<u>399.046.001</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>4.581.671.738</u></b>	<b><u>5.535.811.047</u></b>

**21. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
DNTN Vĩnh Khoa	11.008.023	-
Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu chế biến lương thực Cần Thơ	15.750.005	-
Huỳnh Văn Bé	-	10.980.000
Cửa hàng vật liệu xây dựng Quốc Thắng	64.000.030	-
Các khách hàng khác	<u>10.493.553</u>	<u>9.456.425</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>101.251.611</u></b>	<b><u>20.436.425</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	662.451.288	1.597.236.108	(2.259.687.396)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(262.045.402)	1.875.672.617	(2.725.826.625)	(1.112.199.410)
Thuế thu nhập cá nhân	8.240.352	14.520.782	(16.334.814)	6.426.320
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	97.388.501	(97.388.501)	-
Các loại thuế, phí khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>408.646.238</b>	<b>3.590.818.008</b>	<b>(5.105.237.336)</b>	<b>(1.105.773.090)</b>

(\*) Các khoản thuế nộp thừa đang trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.9).

(\*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ bao gồm:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:	656.513.890
- Trích bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2006 và 2007:	787.694.704
- Trích bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008:	431.464.023

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

- Thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	0%
- Thành phẩm, hàng hóa bán trong nước	10%
- Các dịch vụ khác	10%

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.622.436.261	8.419.765.423
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.619.298	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	2.626.055.559	8.419.765.423
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>656.513.890</b>	<b>2.104.941.356</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>656.513.890</b>	<b>2.104.941.356</b>

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)**23. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương	469.226.412	897.617.117
Các khoản khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>469.226.412</u></b>	<b><u>897.617.117</u></b>

**24. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	706.603.769	-
Chi phí thuê kho	8.000.000	-
Chi phí khác	234.878.990	-
<b>Cộng</b>	<b><u>949.482.759</u></b>	<b><u>-</u></b>

**25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	214.667	2.105.104
Kinh phí công đoàn	44.261.281	40.277.191
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	414.750.000	363.750.000
<b>Cộng</b>	<b><u>459.225.948</u></b>	<b><u>406.132.295</u></b>

**26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	291.702.762	567.380.571	(859.083.333)	-
Quỹ phúc lợi	(414.016.436)	641.465.196	(117.280.000)	110.168.760
<b>Cộng</b>	<b><u>(122.313.674)</u></b>	<b><u>1.208.845.767</u></b>	<b><u>(976.363.333)</u></b>	<b><u>110.168.760</u></b>

**27. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục đính kèm.

***Cổ phiếu***

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 5 năm 2011, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua phương án chia cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% vốn để tăng vốn điều lệ lên 46.000.000.000 VND, sau đó phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 để tăng vốn điều lệ lên 69.000.000.000 VND.

## **Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## **VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

### **1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	114.497.308.635	120.129.004.677
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	1.232.381.083	274.054.191
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	112.787.013.586	111.756.736.913
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	477.913.966	8.098.213.573
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(10.400.000)
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	-	10.400.000
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>114.497.308.635</b>	<b>120.118.604.677</b>

### **2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.298.841.825	242.338.545
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	95.453.504.296	96.052.959.278
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	426.298.681	4.004.651.851
<b>Cộng</b>	<b>97.178.644.802</b>	<b>100.299.949.674</b>

### **3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	135.198.663	540.623.664
- <i>Trong đó: Lãi tiền gửi có kỳ hạn</i>	105.188.194	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	107.213.353	467.534
<b>Cộng</b>	<b>242.412.016</b>	<b>541.091.198</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### 4. Chi phí tài chính

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	7.594.264.297	1.978.919.404
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	20.775.960	6.754.000
Chiết khấu thanh toán	77.329.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	458.261.748	2.080.214.066
Chi phí tài chính khác	-	108.146.000
<b>Cộng</b>	<b>8.150.631.005</b>	<b>4.174.033.470</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên	528.632.510	574.240.709
Chi phí vật liệu, bao bì	371.056.745	379.514.452
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	11.040.962	20.234.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	561.586.176	592.783.735
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.716.280.018	1.863.658.789
Chi phí khác	1.289.036.997	1.465.837.503
<b>Cộng</b>	<b>4.477.633.408</b>	<b>4.896.269.266</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên quản lý	882.386.443	949.652.055
Chi phí vật liệu quản lý	1.610.000	60.660.849
Chi phí đồ dùng văn phòng	32.933.047	47.122.849
Chi phí khấu hao tài sản cố định	211.795.428	269.146.275
Thuế, phí và lệ phí	148.700.714	6.000.000
Chi phí dự phòng	131.605.625	475.358.052
Chi phí dịch vụ mua ngoài	490.900.010	825.259.732
Chi phí khác	339.432.086	259.539.339
<b>Cộng</b>	<b>2.239.363.353</b>	<b>2.892.739.151</b>

### 7. Thu nhập khác

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu thanh lý vỏ chai oxy	69.818.172	-
Thu nhập khác	896.200	28.745.364
<b>Cộng</b>	<b>70.714.372</b>	<b>28.745.364</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của vỏ chai oxy thanh lý	26.930.683	-
Thuế phạt, bị truy thu	48.931.511	-
Chi phí khác	65.864.000	5.684.255
<b>Cộng</b>	<b>141.726.194</b>	<b>5.684.255</b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.965.922.371	6.314.824.067
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.965.922.371	6.314.824.067
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.000.000	4.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>491</b>	<b>1.579</b>

### Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	83.949.524.581
Chi phí nhân công	4.607.141.376
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.649.572.508
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.217.999.270
Chi phí khác	2.028.649.346
<b>Cộng</b>	<b>101.452.887.081</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt phát sinh trong kỳ như sau:

	Năm nay
Tiền lương, thưởng	500.931.672
Thù lao	31.500.000
<b>Cộng</b>	<b>532.431.672</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex	Công ty con
Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	Công ty con

Trong kỳ, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>
<b>Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang</b>	
Doanh thu bán hàng	1.004.553.297
Giá vốn bán hàng	707.842.961
Góp vốn	8.282.513.834
<b>Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex</b>	
Doanh thu bán hàng	447.958.424
Giá vốn bán hàng	406.245.427
Góp vốn	9.242.409.842
<b>Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên</b>	
Doanh thu bán hàng	958.322.828
Giá vốn bán hàng	689.052.011
Mua hàng	3.984.070.734

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang</b>		
Phải thu tiền bán hàng	722.768.590	122.506.165
Phải thu khác	-	78.303.500
<b>Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex</b>		
Phải thu tiền bán hàng	37.504.994	-
<b>Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên</b>		
Phải thu tiền bán hàng	196.096.722	244.431.143
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>956.370.306</b>	<b>445.240.808</b>
<b>Công ty Cổ phần khoáng sản Lộc Tài Nguyên</b>		
Phải trả tiền mua hàng	1.081.399.936	1.302.843.883
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>1.081.399.936</b>	<b>1.302.843.883</b>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### **2. Thay đổi chính sách, chế độ kế toán**

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Cần Thơ, ngày 12 tháng 07 năm 2011

---

**Trần Thị Thanh Tâm**  
Người lập biểu

---

**Lê Hoàng Kha**  
Kế toán trưởng

---

**Thái Minh Thuyết**  
Tổng Giám đốc